CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

FireAnt

Ngày 31/03/2024	2,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.5%	**15.0%**	**-4.2%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,900 - 3,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	37
Số lượng CPLH (CP)	16,007,334
KLGD BQ 20 phiên (CP)	77,850
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	1.11
EPS	-1,214
P/E	-1.9

DT thuần
Q1/24
2.27
tỷ VNĐ
QoQ: ▼10.3| -82.0%
YoY: ▲ 0.69| 43.7%

LN trước thuế
Q1/24
-3.66
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.55| 13.2%
YoY: ▲ 0.34| 8.6%

LN sau thuế
Q1/24
-3.66
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.55| 13.2%
YoY: ▲ 0.34| 8.6%

ROA
2023
-7.2%
+/- YoY: ▼ 4.0%

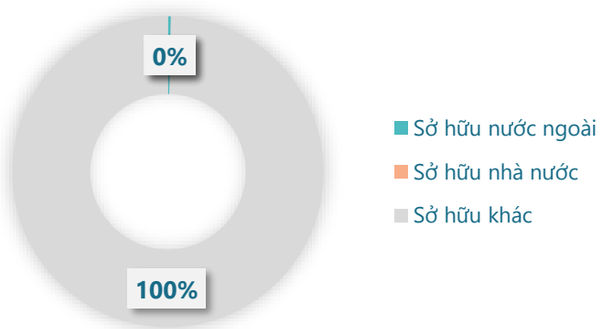
DT thuần
2023
57.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 8.40| 16.9%

LN trước thuế
2023
-19.8
tỷ VNĐ
YoY: ▼10.7| -117%

LN sau thuế
2023
-19.8
tỷ VNĐ
YoY: ▼10.7| -117%

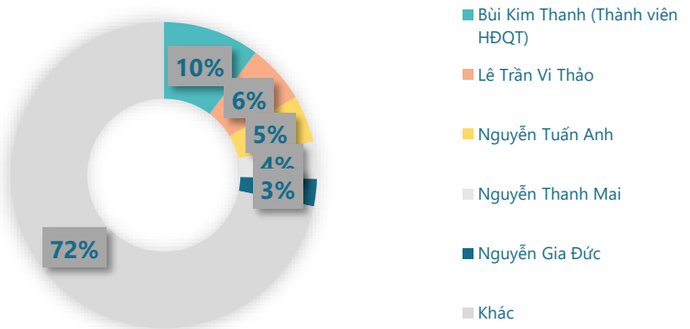
ROE
2023
-16.9%
+/- YoY: ▼ 10.0%

Cơ cấu sở hữu



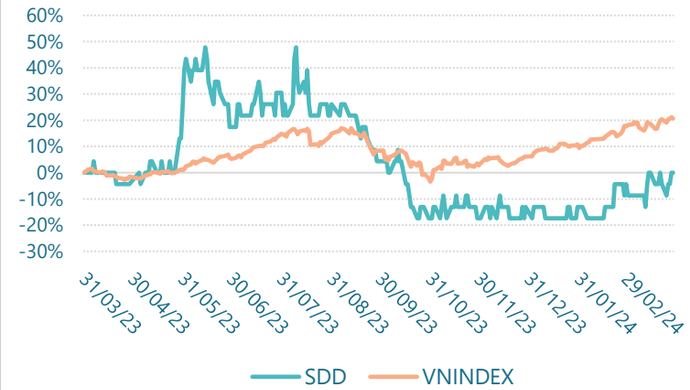
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

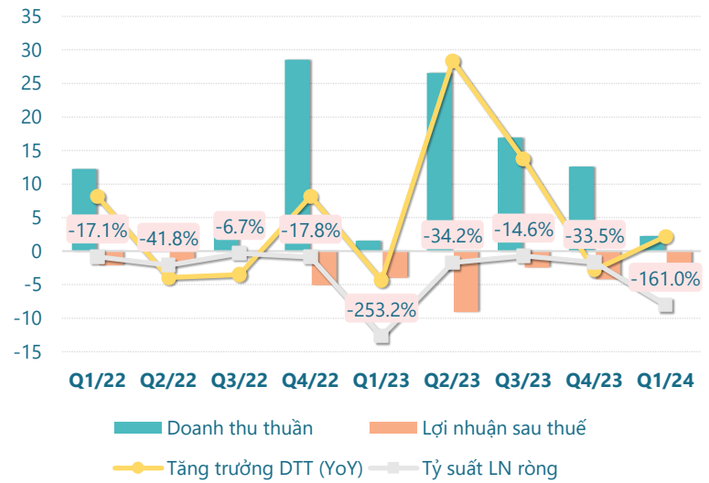
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

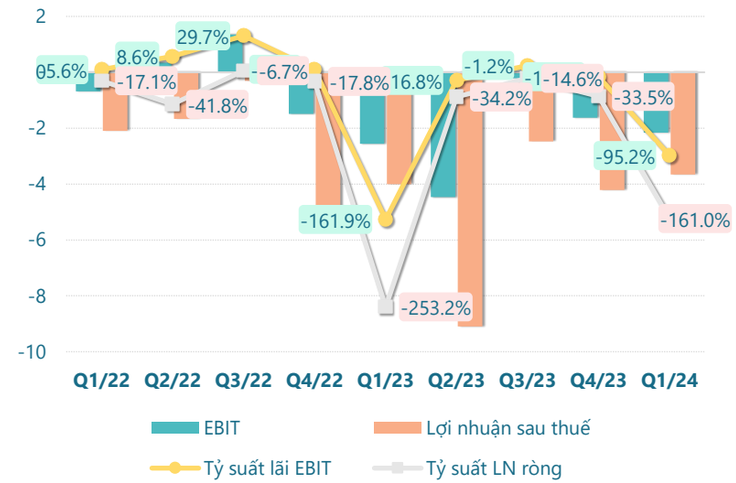
FireAnt

Kết quả kinh doanh



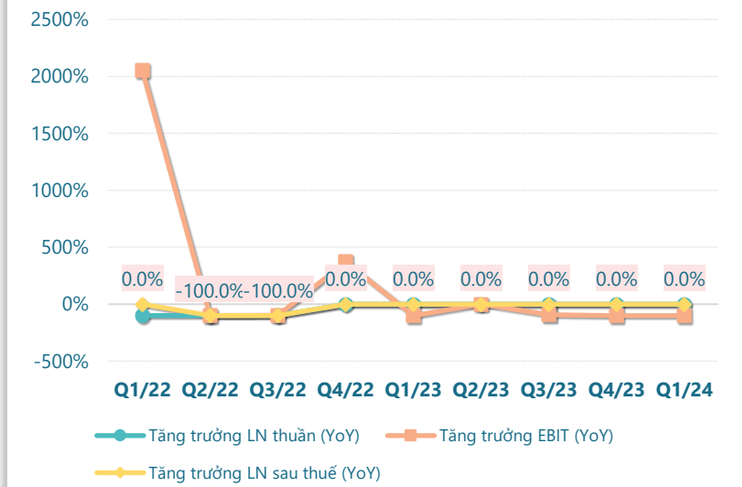
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



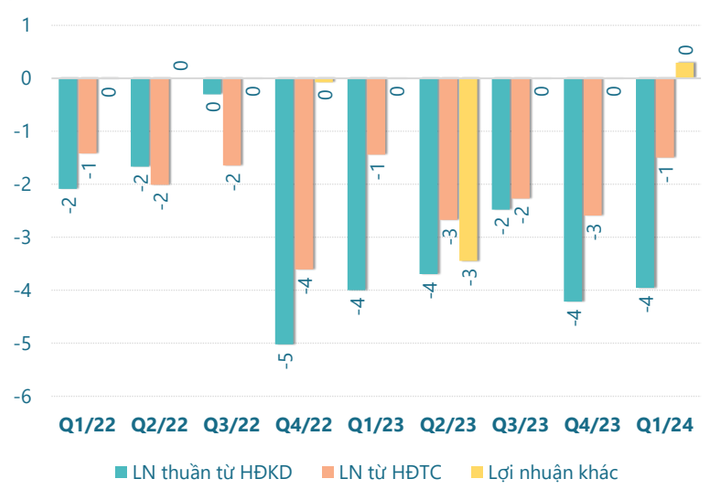
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



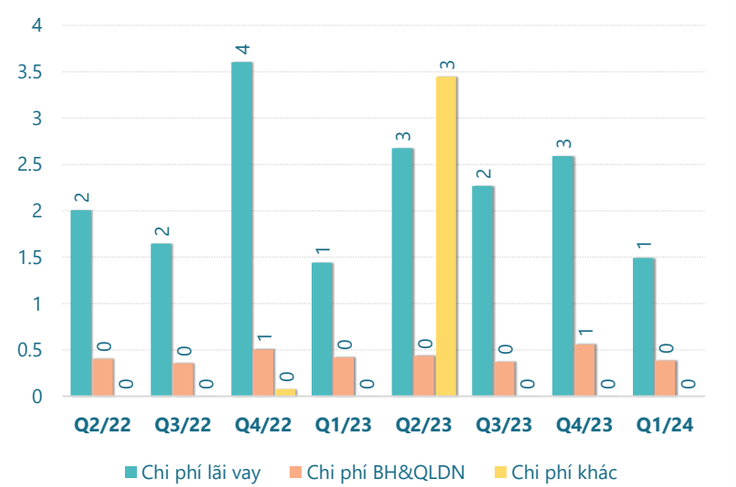
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



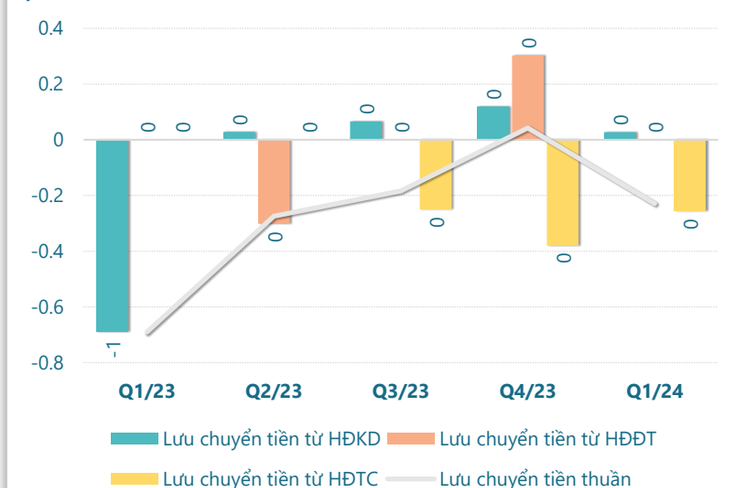
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

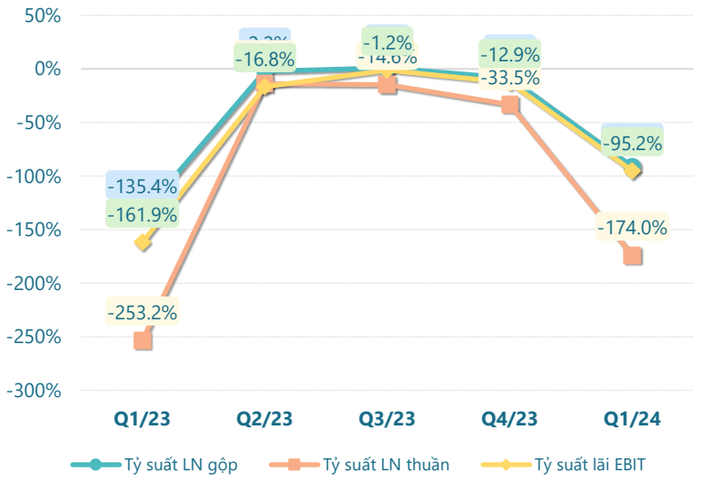


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

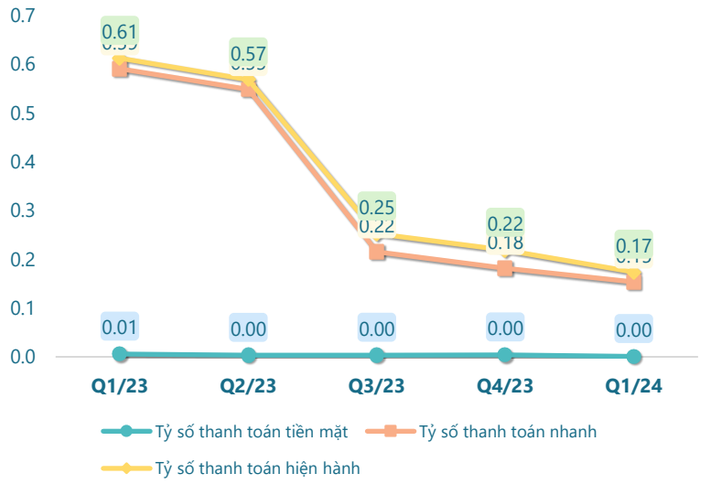
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



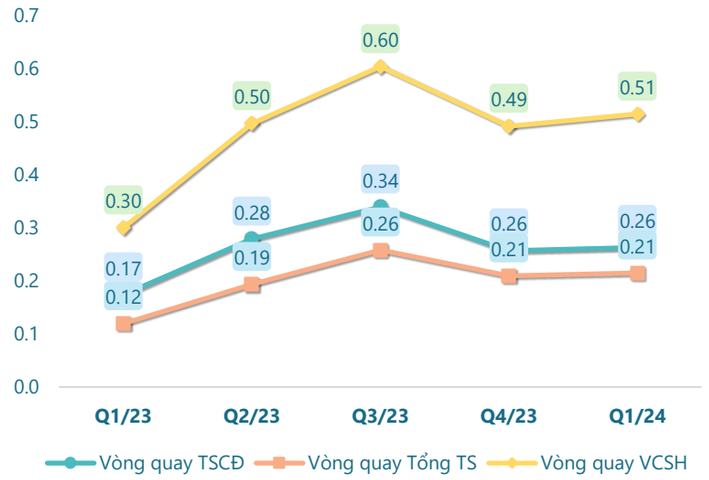
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



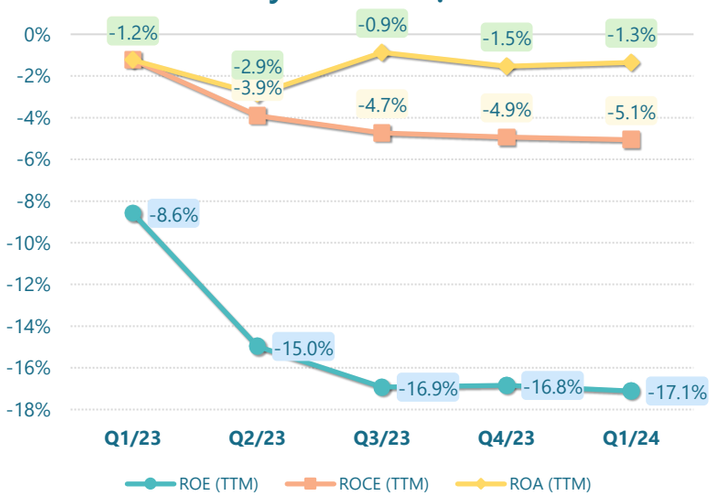
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



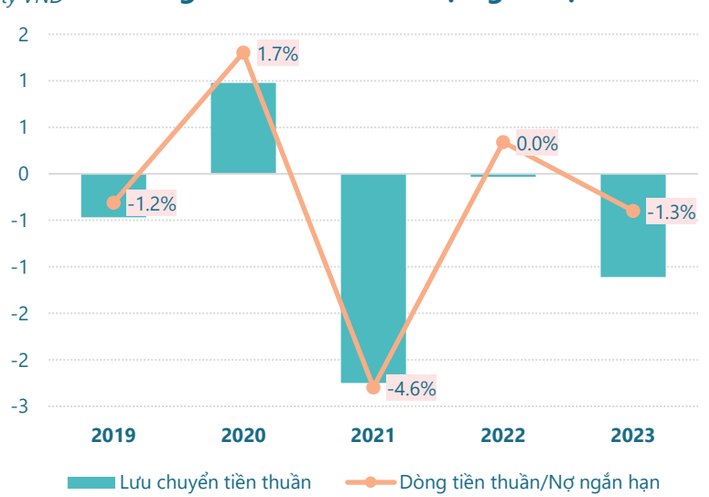
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



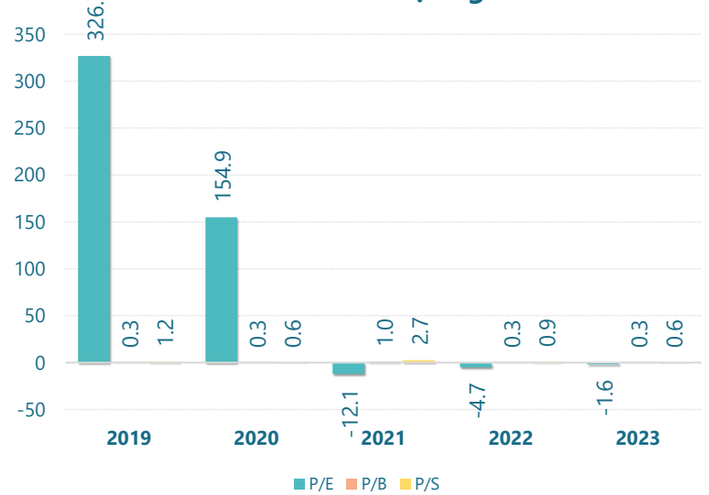
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)